

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	398.51 ↑	1.49	0.38%
KLGD (triệu ck)	34.71 ↓	-23.92	-40.80%
GTGD (tỷ đồng)	445.53 ↓	-404.61	-47.59%
Tổng cung (triệu ck)	53.63 ↓	-80.98	-60.16%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04 ↓	-75.10	-53.98%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.76 ↓	-0.17	-8.74%
KL bán (triệu ck)	1.90 ↑	0.22	13.44%
Giá trị mua (tỷ đồng)	65.12 ↑	3.00	4.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.05 ↓	-53.71	-89.88%

#### Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	411	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

#### Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

#### Nhận định thị trường:



#### Thông tin đáng chú ý:

- CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (HNX: LAS) lũy kế 9 tháng 312 tỷ đồng, EPS đạt 5,430 đồng.
- CTCP Cao su Đà Nẵng (HOSE: DRC) lãi ròng lũy kế 9 tháng đạt 217.9 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm ngoái.
- PNJ: Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm đạt 257 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch của cả năm 2012.

#### Nhận định thị trường:

Mặc dù VN-Index vẫn tăng nhẹ trong phiên hôm nay nhưng đây đã là phiên thứ ba liên tiếp thanh khoản thị trường có chiều hướng sụt giảm. Thanh khoản tiếp tục giảm thậm chí trong những phiên thị trường tăng điểm là dấu hiệu thể hiện sức cầu đang dần yếu đi. Trong khi đó, phần lớn các doanh nghiệp có KQKD tích cực trong 9 tháng đầu năm thì giá cổ phiếu tăng không mạnh, nhóm tăng giá mạnh vẫn tập trung chủ yếu bao gồm các cổ phiếu có hệ số beta cao.

Tình trạng sức cầu suy yếu có thể sẽ đưa VN-Index và HNX-Index vào trạng thái dao động hẹp trong ngắn hạn. Sự tăng giá cục bộ trên các cổ phiếu có hệ số beta cao là cơ hội phù hợp cho NĐT có sẵn cổ phiếu để canh bán với mức giá tốt. Ngoài ra, NĐT cũng cần có sự thận trọng với những cổ phiếu có KQKD không tích cực.

**HNX:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	55.82 ↓	-0.11	-0.20%
KLGD (triệu ck)	30.42 ↓	-1.78	-5.53%
GTGD (tỷ đồng)	207.16 ↓	-3.92	-1.86%
Tổng cung (triệu ck)	52.42 ↓	-11.16	-17.56%
Tổng cầu (triệu ck)	49.69 ↑	2.96	6.33%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.85 ↓	-0.09	-9.29%
KL bán (triệu ck)	0.50 ↓	-0.45	-47.77%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.58 ↑	1.57	22.45%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.38 ↓	-3.85	-37.63%

**Các ngưỡng kĩ thuật**

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	vùng 60 - 62	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	*
Hỗ trợ 2	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

**Thanh khoản**

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	22,735,146
Bình quân 25 phiên	24,591,352
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	31,060,000

**Nhận định thị trường:**

Đồ thị HNX-Index.

**Phân tích kĩ thuật:**

Các cổ phiếu có hệ số beta cao như VCG, KLS, VND đã lần lượt trùng lại với áp lực bán tăng cao trong khi sức mua sụt giảm mạnh. Không có nhiều thông tin tốt với nhóm cổ phiếu này, dư địa cho khả năng tăng giá còn lại không nhiều. Ngoại trừ trong nhóm này có các mã như FLC, PVX vẫn có khả năng tiếp tục tăng trong ngắn hạn, tuy nhiên chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

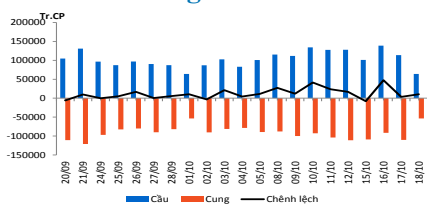
Thêm một phiên giao dịch với thanh khoản sụt giảm mạnh, cho thấy dấu hiệu xu hướng thanh khoản đang đi xuống dần. Việc KL dư mua lớn và thanh khoản tập trung vào 1 nhóm nhỏ cổ phiếu, trong khi nhiều mã trên sàn không có dư mua là một dấu hiệu rõ nét cho thấy sức mua trên HNX đã yếu đi trông thấy. Điều này khiến HNX-Index có khả năng đi vào dao động hẹp trong khoảng 54 – 57 điểm.

Hầu hết các cổ phiếu có KQKD tích cực lại phân bổ trên HSX, HNX chủ yếu thời gian qua tăng điểm nhờ ảnh hưởng tích cực từ yếu tố tâm lý và dòng tiền đầu cơ. Cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn trên HNX hiện tại đã thu hẹp lại trong khi rủi ro giảm giá đang tăng dần. NĐT nếu đang nắm giữ cổ phiếu thì nên canh bán vào những phiên thị trường có diễn biến tích cực.

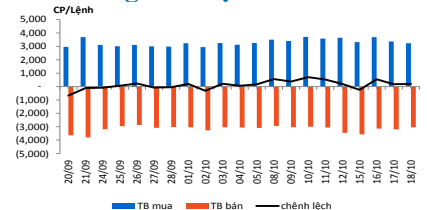
**HSX:**

**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

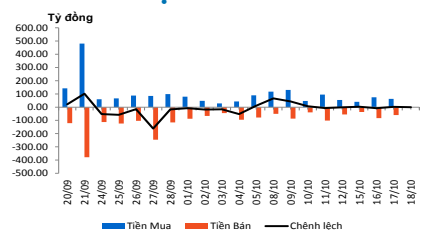
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



Sau những phút linh xình giảm nhẹ đầu phiên, thị trường có dấu hiệu được nâng đỡ bởi các mã trụ cột. những bluechip như STB, BVH, DHG, EIB, HAG linh xình hoặc giảm nhẹ khiến VN-Index mất 0.69 điểm (0.17%) về 396.33 điểm trong đợt khớp lệnh đầu tiên.

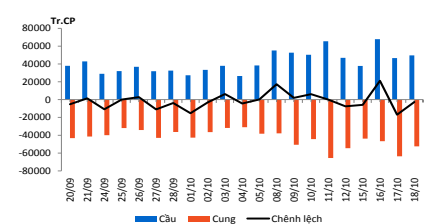
Qua hơn 45 phút, VN-Index có lúc tăng 2.4 điểm, tuy nhiên thanh khoản thấp so với những phiên trước và đã tăng thu hẹp dần. Nhóm ngân hàng khá phân hóa khi STB giảm 1%, EIB, MBB, ACB tham chiếu, CTG tăng 1.78%, VCB tăng 0.42%. Dòng tiền tập trung vào một số mã cổ phiếu mới nổi như BTP, DHM, GSP có dư mua trần chất đồng nhờ kết quả kinh doanh quý 3 tích cực. ITA tiếp tục rung lắc, dư mua giá sàn gần 1.5 triệu đơn vị, còn dư bán giá trần và giá 4.8 lên tới hơn 3 triệu đơn vị. Trong khi đó KBC trụ khá vững tại mức giá trần, dù lượng bán ra là không nhỏ. Phiên sáng, HNX-Index nín giữ được màu xanh khi tăng nhẹ 0.1 điểm (0.18%) lên 56.03 điểm.

Cuối phiên, VN-Index tăng nhẹ 1.49 điểm (0.38%) lên 398.51 điểm. Thanh khoản HSX đạt gần 35 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt gần 450 tỷ đồng. Các mã ngân hàng như EIB (+0.64%), CTG (+1.78%), VCB (+0.42%) giúp nhóm này tăng 0.34%. Nhóm cổ phiếu cao su sau phiên hôm qua tăng giá thì hôm nay lại giảm CSM (-2.51%), DRC (-0.75%).

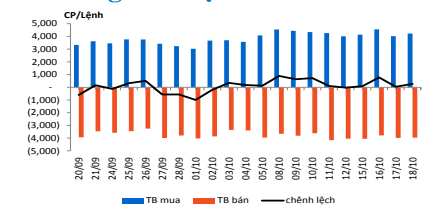
**HNX:**

**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

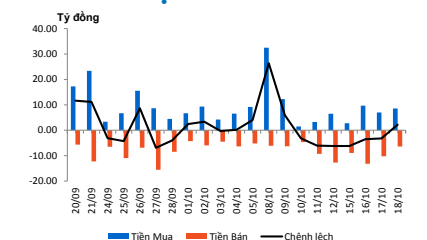
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



Thị trường tăng điểm nhưng vẫn giao dịch linh xình. Các mã bluechips chưa đủ sức níu dòng tiền đầu cơ quay trở lại, nhìn chung tâm lý nhà đầu tư đã thận trọng hơn so với các phiên trước.

Đến 10h sáng, Tại HNX, SCR, ACB, VND, KLS, DCS, FLC nhất loạt về tham chiếu, PVX chỉ còn tăng 100 đồng giao dịch 1.56 triệu đơn vị, SHS giảm 100 đồng thanh khoản 660 ngàn cổ phiếu. Thị trường mất động lực HNX-Index giảm nhẹ 0.01 điểm (0.02%) về 55.92 điểm. Tuy nhiên sau đó đã lấy lại đà tăng nhờ NTP tăng 4.98% gần hết biên độ, mức độ ảnh hưởng đến chỉ số cao nhất sàn.

Thị trường nhìn chung không có nhiều biến động trong phiên buổi chiều. Giao dịch linh xình và giằng co ở biên độ hẹp. Xu hướng trên thị trường vẫn là dư bán giá cao lẫn ạt lượng mua vào với giá thấp. FLC và PVX là 2 cổ phiếu gây cơn sốt tại HNX. Tương tự như ITA, mã FLC tiếp tục có dư mua trần khá lớn, cuối phiên khớp lệnh hơn 1.57 triệu đơn vị và không còn người bán. PVX tăng hết biên độ, giao dịch trên 4.5 triệu đơn vị, nhưng dư bán trần vẫn còn hơn 1.77 triệu đơn vị. Một vài mã cổ phiếu dầu khí khác như PVV, PVL, PVR, PPS, PSG, PSI... tăng kịch trần. HNX-Index đóng cửa mức 55,82 điểm, giảm nhẹ 0,19%.

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

### Chỉ số Đại diện

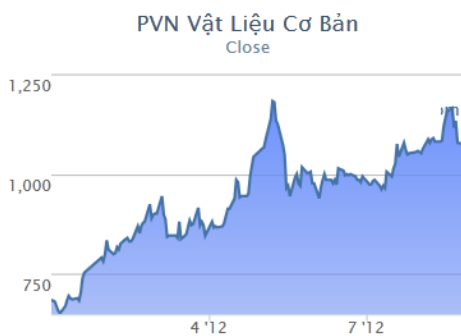


### Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	717.37	↑ 2.85	↑ 0.4
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	655.12	↑ 0.32	↑ 0.05
PVN ALLSHARE	637.21	↑ 0.33	↑ 0.05
PVN ALLSHARE HNX	503.53	↑ 7.45	↑ 1.5
PVN ALLSHARE HSX	693.42	↓ -0.87	↓ -0.13
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1043.48	↓ -5.8	↓ -0.55
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	802.82	↓ -7.04	↓ -0.87
PVN Tài Chính	468.69	↑ 5.61	↑ 1.21
PVN Công Nghiệp	332.21	↑ 8.09	↑ 2.49
PVN Dầu Khí	633.28	↓ -0.48	↓ -0.08
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	710.73	↓ -3.72	↓ -0.52

### Chỉ số Ngành



## Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận				
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY	
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11	11

**Chỉ số Đại diện (4):** PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

**Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip):** được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

**Chỉ số Ngành (6):** Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

### Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

### Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

### Phương pháp luận

**Ngày gốc** của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

**Giá trị gốc** của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

### Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

**Cổ tức** được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

### Tỷ trọng vốn hoá thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

**Giới hạn tỷ trọng vốn hoá** 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 mã cổ phiếu đứng giá, 11 cổ phiếu tăng giá và 9 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,7% và tổng khối lượng giao dịch đạt 7,731 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	3,800.0	-	0.00	0.33	10.27	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800.0	2,100	0.00	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,700.0	226,000	3.85	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,800.0	317,800	0.00	1.46	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,700.0	269,300	6.59	0.90	6.14	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,000.0	130,400	5.26	0.40	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,000.0	89,400	0.00	0.78	1.94	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,000.0	6,101	1.12	1.58	4.11	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,800.0	65,100	-1.12	0.56	6.33	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,800.0	6,450	1.28	0.68	7.98	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,000.0	5,200	5.26	0.38	1.88	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	247,200	0.00	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,100.0	4,512,870	6.25	0.22	1.92	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,000.0	127,670	0.26	3.15	12.50	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	36,000.0	429,670	-0.55	2.15	5.82	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	25,600.0	14,080	0.00	1.17	3.11	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,300.0	44,580	5.00	0.54	4.60	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,400.0	89,520	-0.87	0.65	2.81	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	36,500.0	301,290	-0.54	1.78	5.16	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,500.0	70,810	0.00	0.24	1.94	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,700.0	50,270	-0.83	1.21	7.01	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,100.0	389,580	1.25	0.71	10.25	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,100.0	269,030	-2.38	0.42	37.27	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,100.0	12,780	-4.65	0.39	2.73	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,600.0	14,470	-3.70	0.24	1.35	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	25,050	-2.17	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,700.0	14,520	2.17	0.43	3.09	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITA	4,700	4,900	4.26	34,411,760
STB	20,000	20,000	0.00	27,368,000
EB	15,600	15,700	0.64	26,097,000
VNM	127,000	130,000	2.36	20,961,000
MBB	13,100	13,000	-0.76	17,500,000

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	4,800	5,100	6.25	22,390
ACB	16,000	16,000	0.00	19,077
HBS	7,000	7,000	0.00	15,526
VND	9,300	9,400	1.08	12,219
KLS	8,000	8,100	1.25	12,184

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HQC	4,000	4,200	200	5.00
VPH	4,000	4,200	200	5.00
TMS	20,000	21,000	1,000	5.00
GSP	6,000	6,300	300	5.00
PTB	12,000	12,600	600	5.00

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PSG	1,300	1,400	100	7.69
SD3	1,400	1,500	100	7.14
FLC	7,200	7,700	500	6.94
L43	5,800	6,200	400	6.90
SLS	26,900	28,700	1,800	6.69

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,200	1,100	-100	-8.33
VES	1,700	1,600	-100	-5.88
HOT	26,000	24,700	-1,300	-5.00
D2D	18,000	17,100	-900	-5.00
DTL	14,400	13,700	-700	-4.86

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NVC	1,100	1,000	-100	-9.09
SDG	30,000	27,900	-2,100	-7.00
DPC	12,900	12,000	-900	-6.98
VDL	38,900	36,200	-2,700	-6.94
QHD	5,800	5,400	-400	-6.90

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	20,873	VNM	20,873
KDC	15,402	KDC	13,440
HPG	3,640	VCB	5,304
PHR	3,207	PVD	3,472
MSN	2,935	CTG	3,100

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	2,560	AAA	1,028
LAS	1,586	DBC	874
PVX	1,445	VNR	871
VCG	769	SDT	615
PVS	605	VND	609

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888

## CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



**PSI**

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh Hải Phòng*

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339